

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày: 15-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Hoàng Thị Đào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Thanh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Chinh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 21-5-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 02-6-2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN CHÍ T, sinh ngày 26/8/1983 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố T, phường T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Lâm Th, sinh năm 1951 (chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1958; bị cáo là con thứ năm trong gia đình có sáu người con;

Tiền án: 03

- Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 52/2017/HSST ngày 25/4/2017. Chấp hành xong án phạt tù ngày 13/01/2018.

- Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 07/2019/HSST ngày 11/01/2019. Chấp hành xong án phạt tù ngày 10/3/2019.

- Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 85/2019/HSST ngày 30/9/2019. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/02/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 18/5/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trung tâm chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 23/5/2013.

+ Ngày 25/7/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 19/9/2015.

+ Ngày 22/7/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 06/11/2016 được Giám đốc cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc vì bị cáo mắc bệnh HIV/AIDS cần được quản lý, chăm sóc, điều trị theo quy định của ngành Y tế.

Bị tạm giam từ 25-3-2021 đến nay.

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ.

Địa chỉ: Khu phố T, phường L, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Tạ Anh D – Trợ lý Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đ.

Địa chỉ: ấp T, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. (Văn bản ủy quyền ngày 09/6/2021). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1979; nơi cư trú: khu phố T, phường T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2. Bà Đinh Thị Kim L, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp 18 Đ, xã Q, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bùi Xuân P, sinh năm 1976; nơi cư trú: khu phố T, phường T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1979; nơi cư trú: khu phố M, phường L, thành phố K tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí T là đối tượng sử dụng ma túy, đã nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 19/01/2021, T mượn xe mô tô biển số 60U2-4273 của chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1979, ngụ khu phố T, phường T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai (là chị gái

của T) để đi chơi. Khi đến khu vực lô cao su số 22 Nông trường cao su An Lộc, thuộc khu phố T, phường L, thành phố K thì T dừng lại để đi vệ sinh. Lúc này, T thấy trong lô cao su có 01 xô nhựa màu trắng nên nảy sinh ý định lấy trộm mũ cao su bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do đó, T cầm xô nhựa đi vào bên trong lô cao su lấy những chén mũ gắn trên những hàng cây cao su đổ vào xô nhựa. Sau khi lấy được khoảng 09kg mũ cao su thì T lên xe mô tô đi được khoảng 100m thì bị lực lượng bảo vệ của Tổng công ty cao su Đ phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/HĐĐGTSTTHS ngày 03/02/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: 09kg mũ cao su chén, loại khô, có thu hồi được tang vật thời điểm ngày 19/01/2021, có giá trị 104.400 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 xô màu trắng bên trong có mũ cao su chén loại khô có trọng lượng 09kg.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 60U2-4273.

Hiện, 09kg mũ cao su đã trả lại cho Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao Su Đ; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 60U2-4273 đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng T.

Riêng 01 xô nhựa màu trắng không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng nên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS-LK ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng của vụ án và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình để chăm sóc mẹ già.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Hồng T xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 60U2-4273 bà mua lại của bà Đinh Thị Kim L vào năm 2018 nên đây là tài sản hợp pháp

của bà, vào ngày 19/01/2021, T mượn xe của bà đi chơi, bà không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, bà đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Tạ Anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 19/01/2021, bị cáo đã lén lút vào lô cao su thuộc Công ty TNHH MTV Tổng công ty cao su Đ lấy trộm 09kg mủ cao su khô. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Từ đó, có cơ sở xác định, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 56/CT-VKSLK ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng, biết rõ, hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo từng 03 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, tình tiết này đã là dấu hiệu định tội danh như đã đề cập ở trên, nên không coi đây là tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Khi trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Các biện pháp tư pháp: Bị hại Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 60U2-4273 do bà Đinh Thị Kim L đứng tên chủ sở hữu, quá trình điều tra, bà L xác định đã bán cho bà Nguyễn Thị Hồng T nên xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hồng T, bà T không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra tiến hành trả lại xe cho bà T là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xô nhựa màu trắng không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như đề xuất về mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-3-2021.

2. Tịch thu tiêu hủy 01 xô nhựa màu trắng (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-5-2021)

3. Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Hồng T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Kim L được kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Long Khánh;
- CQCSĐT Công an thành phố Long Khánh;
- CQ THAHS Công an thành phố Long Khánh;
- Chi cục THADS thành phố Long Khánh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào